

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 01 – 2025
V/v: *tranh chấp “ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh.

2. Bà Bùi Thị Út.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 548/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nhân H, phường H1, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Phi H, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

(*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Phi H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Lê Phi H chung sống với nhau năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi; Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra cãi vã, xích mích với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện nay, bà và con đang ở tạm tại hẻm 20, đường Võ Liêm S, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận; còn ông Lê Phi H đang sống tại nhà của cha mẹ ruột ông H ở khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà đã suy nghĩ rất kỹ và xác định không còn tình cảm với ông Lê Phi H nên làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Phi H vì mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh K, sinh ngày: 28/10/2022. Hiện nay, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lê Phi H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, bà đang buôn bán rau củ tại thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Lê Phi H trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Phi H vẫn cố tình không đến Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:***

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Phi H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Lê Minh K, sinh ngày 28/10/2022. Ông Lê Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Nguyễn Thị L và ông Lê Phi H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Phi H có địa chỉ cư trú tại phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Lê Phi H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Phi H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 119/2020; ngày 09/11/2020, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra cãi vã, xích mích với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện nay, bà và con đang ở tạm tại hẻm 20, đường Võ Liêm S, phường Phú T, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận, còn ông Lê Phi H đang sống tại nhà của cha mẹ ruột ông H ở khu phố 6, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau mạnh ai nấy sống.

Tại biên bản xác minh ngày 06/9/2024, cán bộ phụ trách khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xác nhận: “Ông Lê Phi H có hộ khẩu thường trú tại khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Do ông Lê Phi H không có việc làm ổn định nên không có mặt ở địa phương. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông H vẫn về nhà rồi lại đi”. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L có cung cấp quyết định đình chỉ vụ án Hôn nhân gia đình số 165/2024/QĐST- HNGĐ ngày 14/8/2024 thể hiện việc bà Nguyễn Thị L đã từng nộp đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để yêu cầu ly hôn với ông Lê Phi H và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 21/5/2024. Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Phi H là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Lê Phi H không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật và thông báo cho ông Lê Phi H biết để ông Lê Phi H có trách nhiệm: “phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo” nhưng ông Lê Phi H không chấp hành, chứng tỏ ông Lê Phi H xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông Lê Phi H không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Phi H và bà Nguyễn Thị L đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị L yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê Phi H là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Lê Phi H và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung tên Lê Minh K, sinh ngày: 28/10/2022. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lê Phi H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, trẻ Lê Minh K đang ở ổn định với bà Nguyễn Thị L và được bà L chăm sóc tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung Lê Minh K cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Nguyễn Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Phi H.

2/.Về quan hệ con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh K, sinh ngày: 28/10/2022.

Ông Lê Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/.Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003101, ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm);

4/.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Lê Phi H. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS + Án.

Trịnh Thị Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huỳnh Sinh

Bùi Thị Út

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Phước Mỹ
*(Giấy CNKH số 118, quyển số 01,
ngày 20/9/2010);*
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Thị Minh Trâm

Đường Nguyễn Thanh Thảo

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...” Bà Diễm và ông Phong tuy sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, ông Phong không tham gia tổ tụng tại Tòa án, điều này thể hiện sự bỏ mặc không hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy

